

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TIN HỌC VÀ XÂY DỰNG NGÂN VŨ

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TIN HỌC VÀ XÂY DỰNG NGÂN VŨ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NGAN VU INFORMATION TECHNOLOGY SERVICES TRADING AND CONSTRUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY TMDV TIN HỌC VÀ XÂY DỰNG NGÂN VŨ

2. Mã số doanh nghiệp: 3702804889

3. Ngày thành lập: 29/08/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

925/54 Lê Hồng Phong, Phường Phú Thọ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741(Chính)
2.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi; - Bán buôn phần mềm.	4651
3.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
4.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
5.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
6.	Lập trình máy vi tính	6201
7.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Bán buôn thiết bị điện thoại và truyền thông;	4652
8.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
9.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
10.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
11.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
12.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở) (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản))	4322

13.	Phá dỡ	4311
14.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
15.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
16.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
17.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
18.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
19.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
20.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
21.	Xây dựng công trình thủy	4291
22.	Xây dựng công trình điện	4221
23.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
24.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
25.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
26.	Xây dựng nhà không để ở	4102
27.	Xây dựng nhà để ở	4101
28.	Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế - Hoạt động dịch vụ kế toán và tư vấn về thuế	6920
29.	In ấn	1811
30.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
31.	Sao chép bản ghi các loại (trừ những loại nhà nước cấm)	1820
32.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: - Dịch vụ thí nghiệm, kiểm nghiệm vật liệu xây dựng. - Chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng , chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực	7120

33.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Quản lý dự án. Thẩm tra thiết kế, Kiểm định chất lượng công trình. Thiết kế xây dựng công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, Thiết kế công trình cấp thoát nước, Thiết kế công trình giao thông (cầu, đường bộ). Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng, công nghiệp. Thiết kế kết cấu công trình xây dựng công nghiệp và dân dụng. Đánh giá sự cố và lập phương án xử lý công trình, Giám sát thi công, khảo sát xây dựng, Thiết kế, tư vấn quy hoạch chi tiết xây dựng, thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng, công nghiệp, thiết kế xây dựng công trình thủy lợi, hoạt động đo đạc, lập bản đồ, quan trắc lún. - Lập dự toán - tổng dự toán công trình. Thẩm tra dự án, Lập dự đầu tư - Thiết kế kiến trúc công trình; thiết kế nội ngoại thất công trình. Thiết kế cơ điện công trình xây dựng. Khảo sát, đo đạc địa hình, đo đạc bản đồ địa chính các tỉ lệ. Vẽ bản đồ và thông tin về không gian. Khảo sát địa chất công trình. Thẩm tra thiết kế kiến trúc công trình; thẩm tra thiết kế nội ngoại thất công trình; thẩm tra thiết kế cơ điện công trình xây dựng. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng - công nghiệp. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông cầu, đường bộ. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình Thủy lợi, cấp thoát nước. Giám sát lắp đặt hệ thống điện và thiết bị điện công trình dân dụng. Thiết kế kết cấu công trình cầu, đường bộ. Quản lý công trình xây dựng. Thẩm tra an toàn giao thông đường bộ. - Thẩm tra tổng dự toán công trình. Thiết kế hệ thống PCCC cho công trình dân dụng và hạ tầng kỹ thuật. thẩm tra thiết kế hệ thống PCCC cho công trình dân dụng và hạ tầng kỹ thuật. Giám sát công tác thi công hệ thống phòng cháy chữa cháy cho công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình dân dụng - Tư vấn xây dựng, tư vấn đấu thầu.	7110
34.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
35.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
36.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
37.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
38.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
39.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
40.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
41.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
42.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
43.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622

44.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt, rau củ quả; Bán buôn trứng và sản phẩm từ trứng; Bán buôn các loại gia vị chế biến thực phẩm: bột ngọt, hạt nêm, nước mắm, dầu ăn	4632
45.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
46.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
47.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
48.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ các loại nhà nước cấm)	4620
49.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
50.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
51.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010

6. Vốn điều lệ: 500.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	TRẦN THỊ MINH KHIẾT	925/54 Lê Hồng Phong, Phường Phú Thọ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	250.000.000	50,000	281271169	
2	DƯƠNG QUANG HẢI	925/54 Lê Hồng Phong, Phường Phú Thọ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	250.000.000	50,000	281271497	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN THỊ MINH KHIẾT

Giới tính: Nữ

Chức danh: Phó Giám đốc

Sinh ngày: 10/10/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 281271169

Ngày cấp: 19/07/2016

Nơi cấp: Công an tỉnh Bình Dương

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 925/54 Lê Hồng Phong, Phường Phú Thọ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 925/54 Lê Hồng Phong, Phường Phú Thọ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

* Họ và tên: DƯƠNG QUANG HẢI

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 21/09/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 281271497

Ngày cấp: 02/08/2016

Nơi cấp: Công an tỉnh Bình Dương

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 925/54 Lê Hồng Phong, Phường Phú Thọ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 925/54 Lê Hồng Phong, Phường Phú Thọ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương